

Số: /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Đầu tư công trung hạn trung hạn giai đoạn 2021-2025

(nguồn ngân sách huyện, chưa bao gồm vốn bổ sung từ ngân sách cấp trên, trình tại kỳ họp thứ 17, HĐND huyện khóa XIX)

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công năm 2019; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 3212/UBND-TH ngày 05/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quy hoạch chung đô thị huyện Việt Yên đến năm 2035; Phương án phát triển huyện Việt Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội XXIII của Đảng bộ huyện; UBND huyện Việt Yên xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (chưa bao gồm bổ sung từ ngân sách cấp trên) với những nội dung chủ yếu sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 2016-2020

1. Tình hình triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020 và Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH huyện Việt Yên giai đoạn 2007-2020, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trình HĐND huyện và được thông qua tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND19 ngày 20/12/2016; đồng thời có điều chỉnh, bổ sung trong giai đoạn¹. UBND huyện đã ban hành Quyết định giao Kế hoạch vốn chi tiết hàng năm và phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị tổ chức huy động nguồn vốn thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Kết quả huy động vốn đầu tư phát triển

¹ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND19 ngày 12/12/2018 về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND18 ngày 04/7/2019 về bổ sung Kế hoạch đầu tư công Trung hạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2019...

2.1. Danh mục dự án, kế hoạch vốn đầu tư

Giai đoạn 2016-2020, tổng mức đầu tư các dự án trên địa bàn huyện là 4.787,481 tỷ đồng. Tổng vốn bố trí trong kỳ 3.102,563 tỷ đồng; trong đó ngân sách trung ương 37,820 tỷ (*chiếm 1,2%*); ngân sách tỉnh 123,396 tỷ (*chiếm 4,1%*); ngân sách huyện 2.937,847 tỷ (*chiếm 94,7%*).

2.2. Ước khối lượng hoàn thành đến 31/12/2020

Tổng khối lượng hoàn thành ước đạt 3.606,812 tỷ đồng, chiếm 80,2% tổng mức đầu tư.

3. Kết quả đầu tư phát triển các lĩnh vực thuộc nguồn vốn đầu tư mới ngân sách huyện

3.1. Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, ngân sách huyện thực hiện 261 dự án, tổng mức đầu tư 4.241,099 tỷ đồng, ước giá trị hoàn thành 3.564,068 tỷ đồng, đạt 84% tổng mức đầu tư; vốn bố trí: 3.041,978 tỷ đồng, chiếm 85,3%. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

3.1.1 Lập quy hoạch: 8 dự án, tổng mức đầu tư 7,975 tỷ đồng; ước khối lượng hoàn thành: 6,321 tỷ đồng; tổng kinh phí bố trí: 4,130 tỷ đồng, chiếm 65,3% khối lượng hoàn thành.

3.1.2. Lĩnh vực giao thông: 70 dự án, tổng mức đầu tư 1.800,270 tỷ đồng; chiếm 40,1% tổng đầu tư; ước khối lượng hoàn thành 1.439,357 tỷ đồng, chiếm 80% tổng mức đầu tư; vốn bố trí: 1.124,048 tỷ đồng, chiếm 78,1%.

3.1.3. Lĩnh vực giáo dục đào tạo: 52 dự án là 448,539 tỷ đồng, chiếm 10,0% tổng mức đầu tư; khối lượng hoàn thành: 386,314 tỷ đồng, bằng 86% tổng mức đầu tư; vốn bố trí 366,775 tỷ đồng, bằng 95% tổng khối lượng hoàn thành.

3.1.4. Hạ tầng kỹ thuật: 19 dự án, tổng mức đầu tư 274,790 tỷ đồng, chiếm 6,0%; khối lượng hoàn thành: 199,083 tỷ đồng, bằng 72,4% tổng mức đầu tư; vốn bố trí 186,022 tỷ đồng, bằng 93,4% tổng khối lượng hoàn thành.

3.1.5. Lĩnh vực môi trường: 3 dự án là 2,960 tỷ đồng, chiếm 0,1%; khối lượng hoàn thành: 2,86 tỷ đồng, bằng 96,6% tổng mức đầu tư; vốn bố trí 2,86 tỷ đồng, bằng 100% tổng khối lượng hoàn thành.

3.1.6. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh: 04 dự án, tổng mức đầu tư 10,369 tỷ đồng, chiếm 0,2%. Ước khối lượng thực hiện 8,98 tỷ, bằng 86,6% tổng mức đầu tư; vốn huy động 8,717 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch vốn. Ngoài ra, huyện còn hỗ trợ đối ứng 50% tổng mức đầu tư trụ sở Ban CHQS huyện.

3.1.7. Xây dựng hạ tầng nông nghiệp: 18 dự án, nông nghiệp với tổng mức đầu tư 153,244 tỷ đồng, chiếm 3,3% tổng kế hoạch vốn. Ước khối lượng hoàn thành 135,126 tỷ đồng, bằng 88% tổng mức đầu tư; kế hoạch vốn huy động 126,7 tỷ đồng, bằng 93,8% khối lượng hoàn thành.

3.1.8. Xây dựng trụ sở cơ quan, công sở: 9 dự án, tổng mức đầu tư 130,977 tỷ đồng, chiếm 2,9% tổng kế hoạch vốn. Ước khối lượng hoàn thành 105,388 tỷ

đồng, bằng 80,5% tổng mức đầu tư; kế hoạch vốn huy động 99,738 tỷ đồng, bằng 94,6% tổng khối lượng hoàn thành.

3.1.9. Công trình văn hóa, công trình công cộng: 20 dự án, tổng mức đầu tư 291.606 tỷ đồng, chiếm 6,0%. Ước khối lượng hoàn thành 251,506 tỷ đồng. Kết quả huy động vốn 210,809 tỷ đồng, bằng 87,4% tổng khối lượng hoàn thành.

3.1.10. Lĩnh vực y tế: 6 dự án, tổng mức đầu tư 25,019 tỷ, chiếm 0,5% tổng kế hoạch vốn. Ước khối lượng hoàn thành 22,232 tỷ đồng, bằng 88,9% tổng mức đầu tư; huy động vốn đạt 18,552 tỷ đồng, bằng 83,4% khối lượng hoàn thành.

3.1.11. Dự án tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 64 dự án, tổng mức đầu tư 1.103,325 tỷ đồng, chiếm 24,0% (bao gồm dự án giao UBND xã làm Chủ đầu tư). Ước khối lượng hoàn thành 1.106,898 tỷ đồng, bằng 91,3% tổng mức đầu tư; vốn bố trí 893,624 tỷ đồng, bằng 88,8% khối lượng hoàn thành.

4. Các dự án dừng khai thực hiện: 10 dự án, tổng mức đầu tư: 546,381 tỷ đồng, vốn đã bố trí 21,725 tỷ đồng.

5. Tình hình thực hiện các quy định về Luật Đầu tư công

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, phối hợp với các Chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm chỉnh theo Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, Nghị định 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thi hành, sửa đổi một số điều của Luật đầu tư công; Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017; Quyết định 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/1/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...

Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án theo đúng quy định, phân cấp. Quản lý và kiểm soát của các cơ quan nhà nước trong đầu tư xây dựng được tăng cường hơn.

Tuy nhiên thời gian vừa qua nhiều Luật mới về đầu tư xây dựng được ban hành, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật thường xuyên thay đổi nhiều, nên việc triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đặc biệt là cấp xã còn nhiều lúng túng, hạn chế, vướng mắc.

6. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Trong giai đoạn, việc kiểm soát, xử lý nợ đọng được quan tâm. Đã thường xuyên rà soát và chỉ đạo quyết liệt xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, ban hành quy định thực hiện đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện mục tiêu này.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư tại các xã; chỉ được phê duyệt để triển khai thực hiện khi cân đối được nguồn vốn. Các địa phương còn nợ đọng hạn chế đầu tư xây dựng mới và khi muốn đầu tư, chủ đầu tư phải giải trình khả năng huy động nguồn vốn, kế hoạch chi trả nợ; phòng

Tài chính - Kế hoạch thẩm định, kiểm soát, tham mưu Chủ tịch UBND huyện có văn bản cho phép hay không cho phép đầu tư, phòng Kinh tế và Hạ tầng chỉ được phép thẩm định công trình đầu tư mới khi có văn bản của Chủ tịch UBND huyện đồng ý; đồng thời kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư thông qua thẩm định giá trị dự toán phù hợp đơn giá, quy chuẩn, tiêu chuẩn để hạn chế lãng phí trong đầu tư.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đặc thù để giảm tổng mức đầu tư và tăng cường huy động sức dân.

- Bổ sung giao chỉ tiêu xử lý nợ đọng, xử lý quyết toán trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho các xã, thị trấn để có cơ sở đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch tập trung xử lý thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đặc biệt các dự án còn tồn đọng từ nhiều năm trước mà chưa thực hiện thủ tục quyết toán.

- Tăng nguồn thu từ sử dụng đất hiệu quả cao về kinh tế, để tập trung kinh phí chi trả nợ và cân đối đầu tư mới phát triển kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo phòng Nội vụ theo dõi đánh giá người đứng đầu thực hiện chỉ tiêu xử lý nợ đọng xây dựng qua thực hiện chỉ tiêu giao phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các Chủ đầu tư trong việc không tập trung xử lý nợ đọng và phát sinh nợ đọng lớn.

(Chi tiết phụ lục 1,2 đính kèm)

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020

1. Khó khăn, hạn chế

Kế hoạch đầu tư công đối với các nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm Trung ương giao chậm, dẫn đến việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn mất vai trò và ý nghĩa nội tại. Ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án và giải ngân theo kế hoạch.

Các công trình đã hoàn thành chậm phê duyệt quyết toán còn nhiều, một số chủ đầu tư đã được các cơ quan chuyên môn, UBND huyện đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không tổ chức thực hiện theo quy định. Hoạt động giám sát, đánh giá, kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng chưa được các cơ quan chuyên môn thực hiện thường xuyên, kịp thời, dẫn tới công trình bị chậm thời gian phê duyệt quyết toán.

Chất lượng tư vấn cũng như thẩm định còn hạn chế, nhiều dự án phải điều chỉnh, bổ sung dự toán trong quá trình thực hiện.

Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản được xử lý, tuy nhiên tại các xã tình trạng nợ vẫn còn tồn tại.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Các văn bản quy phạm pháp luật mới về đầu tư xây dựng, đầu tư công ban hành nhiều, có nhiều sự thay đổi, việc ban hành các

Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương chậm, dẫn đến việc triển khai thực hiện của các Chủ đầu tư cấp xã còn lúng túng.

- *Nguyên nhân chủ quan:* (1) Nhận thức của các cấp, các ngành chậm đổi mới so với yêu cầu đặt ra, nhất là yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý vốn ngân sách theo quy định của Luật Đầu tư công. (2) Lực lượng cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý đầu tư XDCB trên địa bàn còn thiếu về số lượng; năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư chưa cao, chưa thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, UBND huyện. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư XDCB có nơi còn bị buông lỏng. Cán bộ làm ở các bộ phận chuyên môn về thẩm định dự án, thiết kế, dự toán còn thiếu, trong khi đó số lượng công trình lại quá nhiều dẫn đến tiến độ thẩm định còn chậm; cán bộ làm công tác kế toán, giao thông xây dựng ở một số xã còn yếu và thiếu, năng lực không đồng đều. (3) Năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư còn thấp, chưa chú trọng kiểm soát từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khâu thực hiện dự án, quyết toán công trình dẫn đến khi thực hiện phải điều chỉnh thiết kế nhiều lần, chất lượng công trình hạn chế.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

2. Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 3336/UBND-TH ngày 16/9/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang;

3. Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện;

4. Quy hoạch tỉnh Bắc Giang và Phương án phát triển huyện Việt Yên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

5. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công và dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực, chương trình và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công.

6. Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

II. NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, phương án phát triển huyện Việt Yên đến 2035, định hướng đến 2050; các quy hoạch của huyện đã được phê duyệt.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của cấp trên để thực hiện các dự án cấp thiết trên địa bàn, song vẫn bảo đảm an toàn nợ công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

- Bố trí 100% vốn cho các dự án từ năm 2019 trở về trước. Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp tuân thủ không quá số năm quy định của Luật đầu tư công (3 năm đối với dự án nhóm C, 4 năm đối với dự án nhóm B).

- Đầu tư mới bố trí ưu tiên theo thứ tự sau: Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo nguồn thu từ đất giá quyền sử dụng đất. Các dự án đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2022; Các tuyến giao thông trọng điểm, phát triển kinh tế vùng, đặc biệt là các dự án mở mới. Đầu tư cho cơ sở vật chất giáo dục. Đầu tư cho các dự án còn lại.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 2021-2025.

Tổng kế hoạch vốn trung hạn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 gồm 6.516,565 tỷ đồng. Cụ thể:

1. Dự án do cấp xã để lại đầu tư: 851,382 tỷ đồng, chiếm 13%.

2. Dự án để lại cho ngân sách cấp huyện đầu tư: 5.665,183 tỷ đồng; chiếm 87%; trong đó:

2.1. Chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng: 02 dự án, tổng mức đầu tư 28,5 tỷ đồng, vốn bố trí: 28,5 tỷ đồng, chiếm 0,5% tổng vốn bố trí thuộc ngân sách huyện

2.2. Dự án có cấu phần xây dựng: Vốn bố trí 5.437,567 tỷ đồng, chiếm 95% tổng vốn bố trí thuộc ngân sách huyện. Trong đó

2.2.1. *Vốn chuẩn bị đầu tư*: 115,382 tỷ đồng, chiếm 2% vốn bố trí cho dự án có cấu phần xây dựng.

2.2.2. *Vốn thực hiện dự án*: 5.322,186 tỷ đồng, chiếm 98% vốn bố trí cho dự án có cấu phần xây dựng.

- Dự án chuyển tiếp: 773,971 tỷ đồng; chiếm 14,5% vốn thực hiện dự án.

- Dự án đầu tư mới: 115 danh mục dự án (*bằng 44% giai đoạn trước*), tổng mức đầu tư: 5.111,286 tỷ đồng (*bằng 120% giai đoạn trước*); bố trí: 4.548,215 tỷ đồng, chiếm 85,5% vốn thực hiện dự án; cụ thể:

+ *Lĩnh vực giao thông*: 17 dự án (*bằng 24% giai đoạn trước*), tổng mức đầu tư: 1.341,0 tỷ đồng (*bằng 74,5% giai đoạn trước*), chiếm 26,2% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 1.101,225 tỷ đồng, 24,2% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ *Lĩnh vực y tế*: 7 dự án (*bằng 116% giai đoạn trước*), tổng mức đầu tư: 33,5 tỷ đồng (*bằng 134% giai đoạn trước*), chiếm 0,7% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 32,015 tỷ đồng 0,7% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ *Công trình văn hóa, cây xanh thể dục thể thao*: 03 dự án (*bằng 15% giai đoạn trước*), tổng mức đầu tư 169,0 tỷ đồng (*bằng 58% giai đoạn trước*), chiếm

3,3% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 165,326 tỷ đồng, chiếm 3,6% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật: 05 dự án (bằng 26% giai đoạn trước), tổng mức đầu tư 54,0 tỷ đồng (bằng 20% giai đoạn trước), chiếm 1,1% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 52,382 tỷ đồng, chiếm 1,2% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án (bằng 25% giai đoạn trước); tổng mức đầu tư 38,0 tỷ đồng (bằng 380% giai đoạn trước); chiếm 0,73% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 36,744 tỷ đồng, chiếm 0,8% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ Xây dựng trụ sở cơ quan: 07 dự án (bằng 77,8% giai đoạn trước), tổng vốn đầu tư: 137,0 tỷ đồng (bằng 105% giai đoạn trước); chiếm 2,7% tổng vốn đầu tư mới; vốn bố trí: 131,456 tỷ đồng, chiếm 2,9% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ Lĩnh vực giáo dục: 27 dự án (bằng 52% giai đoạn trước), tổng vốn đầu tư: 336,467 tỷ đồng (bằng 75% giai đoạn trước); chiếm 6,6% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 322,02 tỷ đồng, chiếm 7,1% vốn bố trí cho dự án đầu tư mới.

+ Công trình di tích lịch sử: 5 dự án, tổng vốn đầu tư: 129,8 tỷ đồng; chiếm 2,5% tổng vốn đầu tư mới; vốn bố trí: 125,722 tỷ đồng, chiếm 2,8%.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: 2 dự án, tổng vốn đầu tư: 53 tỷ đồng; chiếm 1% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 51,146 tỷ đồng, chiếm 1,1%.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất sạch đấu giá: 41 dự án (bằng 64% giai đoạn trước), tổng vốn đầu tư: 2.819,501 tỷ đồng (bằng 249% giai đoạn trước); chiếm 55,1% tổng mức đầu tư mới; vốn bố trí: 2.530,180 tỷ đồng, chiếm 55,6%.

2.3. Vốn dự phòng: 199,116 tỷ đồng, chiếm 3,6% tổng mức đầu tư mới.

(Chi tiết phụ lục 3,4,5 kèm theo)

IV. NGUỒN LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nguồn lực tổ chức thực hiện sẽ lấy từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất của **41 dự án** nguồn vốn đầu tư công và các giao chủ đầu tư với tổng quy mô **531ha** (chi tiết tại phụ lục 6 và bản đồ vị trí đầu tư khu dân cư đính kèm).

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, thông qua. Khi có bổ sung vốn từ ngân sách cấp trên, UBND huyện sẽ trình HĐND huyện điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng